

Số: 0649 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00601.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước, P. Ninh Sơn, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,50 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,75	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,95	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

-MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

-MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021

KT GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0650 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00602.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,35 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,85	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,29	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021


GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0651 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00603.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : Hộ dân Lê Thị Thu Tâm, số 49 đường Pasteur, P2, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,40 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,81	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,84	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/DYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN


CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021

 **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0652 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00604.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước Rạch Sơn, KP. Rạch Sơn, TT Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	0,0006 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,50 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,80	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,56	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021

 **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0653 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00605.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : quán bò tơ Hương Loan, QL 22 B, KP. Rạch Sơn, TT Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	0,0006 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,50 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,84	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,58	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021


GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Tô Thanh Tài

Số: 0654 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00606.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : Sạp bánh muối-me ÚT LÙN, số 16, Lê Văn Thới, TT Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	0,0029 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,30 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	7,14	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,69	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TĐCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021

Ki GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0655 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00607.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước KCN Trảng Bàng, đường số 7, KCN Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,25 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	7,21	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,32	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021



Tô Thanh Tài

Số: 0656 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00608.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : DNTN Gia Phúc, số 3538, đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,30 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	7,15	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,33	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

-MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

-MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021


K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0657 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00609.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : DNTN Kim Long Ngọc, đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

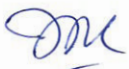
Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,25 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,68	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,45	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021


GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0658 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00610.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : số 01, đường Trung Trắc, KP. Lộc Thành, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,25 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,82	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,49	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021

KIỂM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0659 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00611.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : số 24, đường Lãnh Minh Tông, KP. Lộc An, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,25 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,84	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,37	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021

K
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0660 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00612.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giếng Mạch, đường Nguyễn Văn Kiêm, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,25 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,83	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,43	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021


GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0661 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00613.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THIOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : Trang Văn Lũy, đường 786, Khu KT Mộc Bài, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,40 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,85	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,32	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0662/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00614.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu, số 1251, đường Nguyễn Trung Trực, KP 1, TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,50 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,76	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,39	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

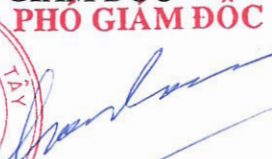
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021


GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0663 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00615.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : số 1213, đường Nguyễn Trung Trực, TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 1 chai
Ngày nhận mẫu : 09/12/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	10/12/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	10/12/2021
3	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	15/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,45 NTU	≤ 2 NTU	10/12/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	10/12/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/12/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/12/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,82	6,0-8,5	10/12/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,31	0,2 - 1,0 mg/L	09/12/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

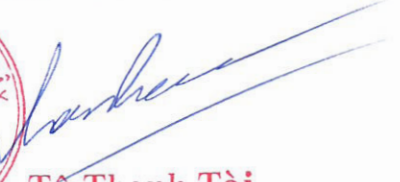
P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 12 năm 2021

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Tô Thanh Tài